

Alexander Pushkin

Đêm Ai Cập

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vy.

MỤC LỤC

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Phụ Lục](#)

Alexander Pushkin

Đêm Ai Cập

Dịch giả : Thủy Nguyên

Chương 1

- Quel est cet homme?
- Ha c'est un bien grand talent, il fait de sa voix tout ce qu'il veut.
- Il devrait bien, madame, s'en faire une culotte*.

Isarki là một trong những người dân gốc gác ở Pêterburg. Tuổi chàng chưa đến ba mươi; chàng chưa có vợ; chàng không phải chịu cảnh tù túng của những người viên chức. Ông bác của chàng thời oanh liệt đã từng làm phó tổng trấn, khi chết đi đã để lại cho chàng một gia tài kha khá. Chàng có đủ điều kiện để sống một cuộc đời rất dễ chịu. Nhưng chẳng may chàng lại có cái tật làm thơ và cho in các bài thơ ấy ra. Trong khi báo chí người ta gọi chàng là thi sĩ, còn trong giới bồi bếp thì họ gọi chàng là ông sáng tác.

Mặc dù các nhà thơ có những ưu thế rất lớn (cũng nên thừa nhận rằng ngoài cái quyền dùng đói cách ở chỗ đáng lẽ phải dùng sinh cách và một số những cái gọi là quyền tự do khác của thi ca, thì chúng

tôi không biết các nhà thơ Nga có còn được những ưu thế nào không) – dù sao thì các nhà thơ, tuy có đủ các ưu thế như vậy, nhưng cũng phải chịu đủ các thứ thiệt thòi và tai ương rất lớn. Cái tai vạ chưa sót nhất, khó chịu đựng nhất đối với nhà thơ chính là danh hiệu và biệt hiệu của anh ta, những cái đó cứ như một dấu ấn khắc lên mặt tội đồ, không sao gột rửa đi được. Công chúng xem anh ta như vật sở hữu của mình; theo ý họ, thì nhà thơ sinh ra là để phụng sự *lợi ích* và *lạc thú* của họ. Giá dụ anh ta có đi chơi đâu ở vùng quê trở về, thì người đầu tiên gặp anh đã hỏi ngay: anh đi chuyến này về có mang lại cho chúng tôi được cái gì mới không? Hoặc giả nếu anh ta có nghĩ ngợi đến những tình trạng rối ren trong công việc của anh hay về bệnh tinh của một người thân, thì lập tức sẽ được nghe một câu nói nhảm tai kèm theo một nụ cười nhảm mắt: chắc anh đang sáng tác cái gì hẵn! Hoặc giả nhà thơ có phải lòng ai, thì người đẹp của anh ta lập tức sẽ vào cửa hàng Ăng-lê mua một quyển an-bom, rồi ngồi đợi các bài ai thi của anh. Nếu nhà thơ có đến nhà một người nào đó, đôi khi hầu như không quen biết, để thương lượng một việc gì quan trọng thì người này đã vội gọi đứa con trai nhỏ ra bắt nó đọc thơ cho mà nghe; và thằng bé liền cho thi sĩ nghe một tràng thơ của chính thi sĩ làm ra, nhưng sai lạc, què quặt đi, không còn ra cái gì nữa. Thế mà những cái đó còn là những bông hoa của nghề nghiệp đấy! Bông hoa của nghề nghiệp mà còn như thế, thì những hẩm hiu của nghề nghiệp không biết còn đến thế nào nữa? Tsarxki thú nhận rằng những lời chào mừng, hỏi han, những quyền an-bom và những thằng bé con đã làm cho anh ta chán ngấy đến nỗi anh ta luôn luôn phải cố kìm giữ mình để khỏi văng tục.

Tsarxki đã cố gắng dùng đủ mọi biện pháp để tẩy gột cho sạch cái danh hiệu khổ sở ấy đi. Chàng tránh giao thiệp với các bạn đồng nghiệp, thích giao du với những người thượng lưu hơn, dù cho họ có là những con người rỗng tuếch nhất cũng được. Câu chuyện của chàng nói nghe rất tầm thường và không bao giờ đả động đến văn chương. Trong cách ăn mặc chàng bao giờ cũng chú ý theo cho đúng thời trang mới nhất, với cái vẻ rụt rè và mê tín của một chàng thanh niên Mátxcova mới đến Pêterburg lần đầu tiên trong đời. Phòng làm việc của chàng bày biện như phòng ngủ của một thiếu phụ quý tộc, tuyệt nhiên không có gì cho biếng rằng đây là phòng của một nhà văn; sách vở không thấy vứt bừa bãi trên các bàn và dưới các gầm bàn; chiếc đì-văng không thấy có những vết mực loang lổ, không hề thấy có cái cảnh mắt trật tự thường chứng tỏ sự có mặt của nàng Thơ và sự vắng mặt của cái chồi. Không có gì làm cho Tsarxki khổ tâm hơn là bị một người bạn trong giới thượng lưu bắt gặp khi đang cầm bút trên tay. Thật khó lòng mà tin được rằng một người có tài và có tâm hồn như chàng lại có thể đi đến chỗ tốn mủn nhỏ nhặt như vậy. Khi thì chàng giả vờ làm ra vẻ một người chơi ngựa say mê, khi thì lại giả vờ là một tay cờ bạc bê tha, khi thì lại làm ra vẻ một tay sành ăn vào bậc nhất; thế nhưng chàng thì vốn dĩ có bao giờ phân biệt nổi giống ngựa miền Bắc Cápcado với giống ngựa A Rập, có bao giờ nhớ nổi một con chủ bài, và trong thâm tâm vẫn thích ăn khoai tây bỏ lò hơn bất cứ thứ cao lương mỹ vị nào của Pháp. Chàng sống một cuộc đời hết sức lồng bông;

chàng lảng cháng khắp các vũ hội, dự tất cả những bữa tiệc ngoại giao và trong các buổi tiếp tân chàng đã trở thành một món thường xuyên như món kem sữa Rêdanôp(2) vậy.

Tuy thế chàng là một nhà thơ, và lòng yêu thi ca của chàng là một tình cảm say mê không sao cưỡng lại được: cứ mỗi lần bị cái *con phải gió* ấy đeo quay rày (chàng thường gọi cảm hứng là "còn phải gió" như vậy), Tsarxki khoá cửa phòng lại và ngồi viết từ sáng sớm cho đến tận đêm khuya. Chàng thừa nhận với các bạn bè chân thành của mình rằng chỉ có những lúc ấy chàng mới thấy mình thật sự có hạnh phúc. Thì giờ còn lại thì chàng đi chơi, đến nơi nào cũng phải làm bộ và vờ vịt, và cứ phút lại nghe hỏi: đạo này ông có viết thêm được bài nào mới không?

Một buổi sáng kia Tsarxki đang khoan khoái hưởng lấy cái tâm trạng rất dễ chịu, khi những ước mơ của ta hiện rõ nét ra trước mặt và giúp ta tìm thấy những từ sinh động, đột ngột, để thể hiện những hình ảnh chòn vòn trước mắt ta, khi vẫn thơ dễ dàng tuôn chảy dưới ngòi bút và những âm vận nhịp nhàng sẵn sàng đến đón lấy những ý thơ thanh nhã. Tâm hồn Tsarxki đang lâng lâng trong cõi quên lãng ngọt ngào... xã hội, dư luận của xã hội, và cả những ý nghĩ giàn dở của chính chàng nữa, bây giờ đều như tiêu tan đi đâu hết. Tsarxki đang làm thơ.

Bỗng cửa phòng kẹt mở, và một cái đầu lạ hoắc thò vào. Tsarxki giật mình và cau mặt.

- Ai đây? – chàng bực dọc hỏi, trong bụng thầm nguyên rủa bọn gia nhân không bao giờ chịu túc trực ở phòng ngoài.

Người lạ bước vào.

Đó là một người cao lớn và hơi gầy, trạc chừng ba mươi tuổi. Gương mặt rám nắng của anh ta có những nét rất sinh động: cái trán cao và tái xanh viền những mó tóc đen nhánh, đôi mắt sáng quắc, cái mũi diều hâu và chòm râu đen rậm rạp bao quanh đôi má hóp vàng sạm, tất cả những nét đó đều chứng tỏ rằng khách là một người ngoại quốc. Người lạ mặc một cái áo lễ phục màu đen, đường chỉ đã bạc trắng cả ra, một cái quần mặc mùa hạ (mặc dù bấy giờ đã là vào tiết cuối thu); phía dưới chiếc cra-vát đen sòn cũ, trên cái ngực áo sơ-mi màu vàng nhè nhẹ, long lanh một hột kim cương giả; chiếc mũ dạ hình dáng gồ ghề hình như đã được ném đủ mùi nắng mưa sương gió. Đi trong rừng mà gặp một người như thế, các bạn sẽ đoán rằng đó là một tên cướp; giữa chốn đô hội, bạn sẽ đoán rằng đó là một người có chân trong một âm mưu chính trị; gặp ở phòng ngoài, bạn sẽ cho rằng đó là một anh bán thuốc hôi nách và thuốc thạch tín.

- Ngài cần gì? – Tsarxki hỏi khách bằng tiếng Pháp. Khách cúi chào rất thấp, rồi đáp:

- *Signor, lei voglia perdonarmi se...***

Tsarxki không mời khách ngồi mà tự chàng đứng dậy. Câu chuyện giữa hai người tiếp tục bằng tiếng Ý.

- Tôi là một nghệ sĩ người Nêapôn, - người lạ nói, - hoàn cảnh bắt buộc tôi phải lìa bỏ quê hương; tôi đến nước Nga, hy vọng dùng tài năng để sinh sống.

Tsarxki nghĩ bụng chắc anh chàng người Ý này định biểu diễn mấy buổi hòa nhạc và đang đi từng nhà để bán vé. Chàng đã toan tống khứ số tiền hai mươi lăm rúp còn lại cho anh ta để anh ta đi cho khuất mắt, nhưng người lạ đã nói thêm:

- Thưa *Signor*, tôi hy vọng rằng ngài sẽ vui lòng giúp đỡ một người bạn đồng nghiệp và giới thiệu tôi với những nơi mà bản thân ngài có quen biết và thường lui tới.

Không có gì có thể xúc phạm đến lòng tự ái của Tsarxki hơn thế nữa. Chàng vênh mặt kiêu hãnh nhìn cái con người đã có gan dám gọi chàng là bạn đồng nghiệp của mình.

- Xin hỏi ngài là ai và ngài cho tôi là người như thế nào? – Tsarxki hỏi, bấy giờ chàng phải cố gắng lăm医科 kìm nỗi lòng công phẫn.

Người lạ để ý thấy vẻ bức bối của chàng. Hắn lúng túng đáp:

- *Signor, ho creduto... ho sentito... la vostra Eccellenza mi perdonera...**** - Ngài cần hỏi việc gì? – Tsarxki hỏi lại, giọng rất xăng.

- Tôi đã được nghe nói rất nhiều về tài năng trác việt của ngài, - khách đáp, - tôi tin chắc rằng các bậc quyền quý ở đây thế nào cũng hết sức che chở cho một nhà thơ lỗi lạc như ngài, vì vậy cho nên tôi đánh bạo đến xin ra mắt ngài...

Tsarxki ngắt lời khách:

- Thưa *Signor*, ngài làm rồi. Ở nước chúng tôi không có cái danh hiệu thi sĩ. Các nhà thơ của chúng tôi không hề được các bậc quyền quý che chở; các nhà thơ của chúng tôi tự mình làm chủ lấy mình, và nếu như các Métxenát(3) của chúng tôi (quỷ bắt họ đi cho rảnh) không biết điều đó thì mặc kệ họ. Ở nước chúng tôi không có những cha cô rách rưới mà một nhạc sĩ có thể nhặt ở ngoài đường để soạn cho mình một cốt vở nhạc kịch. Ở nước chúng tôi các nhà thơ không đi lang thang từ nhà này sang nhà khác để tìm xin người ta giúp đỡ. Chắc người ta nói đùa với ngài rằng tôi là một nhà thơ đại tài chứ gì? Quả tình hồi trước tôi cũng có viết một vài bài thơ trào phúng rất dở, nhưng nhò trời, tôi không có gì dính dáng đến các ngài thi sĩ và tôi không hề có ý muốn dính dáng tới họ một mảy may nào.

Người Ý đáng thương đâm lúng túng. Anh ta đưa mắt nhìn quanh. Những bức tranh, những bức tượng bằng cẩm thạch, bằng đồng đen, những thứ đồ chơi đắt tiền bày trên những chiếu giá kiểu gô-tích khiến cho anh ta bối rối thêm. Người lạ hiểu rằng giữa chàng *đandý***** kiêu căng mặc áo choàng lụa Tàu thêu kim tuyến, thắt khăn san vóc Thổ Nhĩ Kỳ, đội mũ chụp gấm có tua đang đứng trước mặt anh ta, một nghệ sĩ nghèo đi tha phương cầu thực, cổ thắt cra-vát cũ sòn, mình mặc chiếc áo lỗ bạc thêch, không hề có gì giống nhau cả. Khách bèn lắp bắp vài câu xin lỗi vô nghĩa, cúi chào và toan lui ra. Cái vẻ lủi thủi tội nghiệp của anh ta làm cho Tsarxki mũi lòng thương hại: mặc dù tính tình có phần nhỏ nhen, nhưng Tsarxki cũng không phải không có một tâm lòng cao thượng biết thương người. Chàng thấy hổ thẹn về cái tính tự ái quá đỗi phát bắn của mình.

- Ông đi đâu thế? – Tsarxki hỏi khách. – Ông đợi một tí... Vừa rồi tôi chỉ muốn từ chối một danh hiệu mà tôi không đáng được nhận và thú nhận với ông rằng tôi không phải là một nhà thơ, chỉ có thể. Nào bây giờ ta nói chuyện về công việc của ông. Tôi rất sẵn sàng giúp đỡ ông, nếu là những việc tôi có thể làm được. Ông là nhạc sĩ, có phải không?

- Eccelenza*****, không ạ, - người Ý đáp, - tôi chỉ là một người làm thơ ứng tác thôi ạ.

- Làm thơ ứng tác? – Tsarxki thốt lên, bây giờ chàng đã thấy rõ tất cả cái tàn nhẫn của thái độ mình lúc nãy. - Tại sao ông không nói từ đầu, rằng ông là một nhà thơ ứng tác? – Và Tsarxki siết chặt tay khách, lòng thành thật hối hận.

Thái độ vồn vã của chàng làm cho người Ý vứng dạ. Anh ta liền thật thà trình gầy cho Tsarxki nghe những dự định của mình. Tướng mạo của anh ta không có gì hấp dẫn; mà nay thì cần tiền; anh ta hy vọng rằng sang Nga may ra có thể kiếm được ít nhiều để gia đình đỡ túng bấn. Tsarxki chăm chú nghe anh nói. Chàng bảo người nghệ sĩ nghèo:

- Tôi hy vọng rằng ông sẽ thành công: công chúng ở đây chưa bao giờ được nghe một nhà thơ ứng tác. Lòng hiếu kỳ sẽ được kích thích rất mạnh; sự thật thì ở đây ít người biết tiếng Ý, họ sẽ không hiểu được lời thơ của ông cho lắm; nhưng cũng chẳng sao cả; cái chính là làm sao để ông trở thành một người thời thượng.

Nhà thơ ứng tác suy nghĩ một lát, rồi nói:

- Nhưng nếu ở đây không ai hiểu tiếng Ý thì ai người ta đến nghe tôi làm gì?

- Ông đừng sợ, thê mà họ cứ đến đây; người thì đến vì tò mò, người thì đến để giết thì giờ, lại có người đến để tỏ ra rằng ta cũng biết tiếng Ý; tôi đã bảo là chỉ cần làm sao ông trở thành một người thời thượng thôi; mà ông thê nào cũng trở thành một người thời thượng, tôi xin cam đoan như vậy. Sau khi ghi lại địa chỉ của nhà thơ ứng tác, Tsarxki thân ái chia tay với anh ta, và ngay chiều hôm đó chàng bắt tay lo liệu cho anh ta.

*- Ông ấy là như thế nào?

- Ô, đó là một người rất tài hoa, với giọng nói của mình, ông ấy muốn làm cái gì cũng được.

– Thưa bà, nếu vậy thì ông ấy phải đem giọng nói làm quần mà mặc mới phải - tiếng Pháp.(1)

***Thưa bà, xin bà thử lỗi.... - tiếng Ý.*

****Thưa bà, tôi tưởng... tôi thấy... mong bà thử lỗi... - tiếng Ý.*

*****Người thích ăn diện, công tử bột - tiếng Anh.*

******Thưa bà - tiếng Ý.*

Alexander Pushkin

Đêm Ai Cập

Dịch giả : Thủy Nguyên

Chương 2**Ta là vua, ta là nô lệ****Ta là sâu bọ, ta là thánh thần*****Dergiavin* (4)**

Ngày hôm sau Tsarxki đi vào dãy hành lang tối tăm và bẩn thỉu của một quán trọ tìm phòng số 35.

Chàng dừng lại trước cửa phòng và đưa tay gõ mấy tiếng. Người Ý hôm qua ra mở cửa.

- Đại thắng lợi! – Tsarxki nói. – Công việc của ông ổn lắm rồi. Công tước phu nhân X. cho ông mượn phòng đấy; hôm qua trong một buổi dạ hội tôi đã rủ được nửa thành Pêterburg rồi đấy. Ông cho in vé và quảng cáo đi. Tôi xin cam đoan với ông là nếu không thành công chẳng nữa, thì cũng thu được một số tiền kha khá...

- Mà đó mới là cái chính! - người Ý kêu to, đồng thời biểu lộ nỗi vui mừng bằng những cử chỉ khoa châm múa tay thường thấy ở những người quê phương Nam. – Tôi biết rằng thế nào ông cũng giúp tôi mà. *Corpo di Bacco!** Ông cũng như tôi, đều là nhà thơ cả; người ta nói thế nào thì nói, chứ đã là thi sĩ thì thế nào cũng là người tốt! Tôi biết lấy gì để cảm ơn ông đây? Xem nào... hay tôi ứng tác cho ông nghe một bài nhé?

- Ứng tác à?... Chả nhẽ ông có thể ứng tác mà không cần có công chúng, không cần âm nhạc, không cần tiếng vỗ tay?

- Cần gì, cần gì! Tìm đâu ra một công chúng tốt hơn nữa? Ông là nhà thơ, ông sẽ hiểu tôi hơn họ nhiều, và sự tán thưởng im lặng của ông đối với tôi còn quý gấp mấy những tràng vỗ tay àm ĩ của họ... Ông ngồi tạm đâu đấy và ra đè cho tôi đi.

Tsarxki ngồi lên một chiếc va-li (trong căn phòng chật hẹp có được hai cái ghế, thì một chiếc bị gãy, còn chiếc kia thì chất đầy giấy má và áo quần). Nhà thơ ứng tác với lấy cây đàn ghi –ta để trên bàn và đứng trước mặt Tsarxki đưa mây ngón tay xương xẩu dạo qua vài nốt đợi chàng ra đê.

Tsarxki nói:

- Đây, ông thử làm đê này: nhà thơ tự chọn lấy đôi tượng sáng tác; đám đông không có quyền chi phối cảm hứng của thi sĩ.

Mắt người Ý sáng lên, anh ta dạo qua vài hợp âm, kiêu hãnh ngẩng đầu lên, và những thi tiết nồng nhiệt, thể hiện một cảm xúc tức thì, nhịp nhàng tuôn ra trên đôi môi của thi sĩ... Tsarxki nhớ thuộc lòng bài thơ đó. Một người bạn của chàng có ghi lại và chuyển cho tôi. Bài thơ như sau:

*Thi sĩ đi, tròn đôi mắt mờ,
Nhưng mắt chàng nào có thấy chi;
Một người qua giữa đường đi
Dừng chân kéo áo thầm thì hỏi han...
Sao chàng cứ lang thang thơ thẩn,
Thả mặc dòng nước vẫn trôi xuôi?
Buốc lên túi chồn cao rồi,
Mắt đã trong suốt với rời chân đi.
Anh sống thế ích gì anh hối
Trong cuộc đời u tối mù sương;
Để thân mệt mỏi chán chường,
Vì bầu máu nóng dễ thường túi đâu.
Kìa vật mọn ai nào tưởng túi
Cũng làm anh bối rối lòng say;
Thiên tài phải vứt lên mây
Cánh nhà thơ phải tung bay giữa trời.*

Dây đàn phải lựa lời say đắm,
 Ca bao tình bay bỗng chàng oi!
 - Vì sao gió chalendar lên trời
 Quay cuồng gió chalendar chịu rời khe sâu?
 Tung ngọn lá lên cao, cao mãi
 Cuốn bụi mù bay lại bay qua?
 Khi trên nước biếc bao la
 Con thuyền khát gió nơi xa đợi chờ.
 Vì sao tự lững mờ sương áy,
 Băng tháp cao tung dậy trời mây,
 Đại bàng sải cánh đang bay
 Sà chân đậu xuống mảnh cây cối cùm
 Sao Đèn đêm mõa(5) đẹp thế
 Lại yêu chàng tráng sỹ da đen
 Như vàng trắng sáng diễm huyền
 Sao yêu bóng tối trời đêm mịt mù.
 Ví ngọn gió cùng chim băng áy
 Với nỗi lòng cô gái đang xuân
 Luật nào ép nỗi mà tuân
 Và lòng thi sỹ ví băng thế thôi.
 Như ngọn gió những người thi sỹ
 Cuốn về đây mặc ý riêng lòng.
 Cao bay như cánh đại bàng
 Và không bạn hỏi lòng nàng yêu ai.

Người Ý ngừng ngâm... Tsarxki lặng thinh, ngạc nhiên và xúc động. Nhà thơ ứng tác hỏi:

- Sao, ông thấy thế nào?
- Tsarxki nắm lấy tay anh ta và siết thật chặt.
- Thế nào ông? - người Ý lại hỏi. – Có được không?

Nhà thơ đáp:

- Thật là kỳ diệu. Một ý nghĩ của người khác vừa mới thoáng qua tai ông mà đã vọt trở thành vật sở hữu của ông, tưởng chừng như ông đã từ lâu ôm áp, phát triển nó không ngừng. Vậy ra ông không hề

thầy khó khăn, thầy nguội lạnh, cũng không hề có cái tâm trạng bứt rứt bất an thường thấy trước những phút cảm hứng?... Kỳ diệu, thật là kỳ diệu!...

Nhà thơ ứng tác đáp:

- Tài năng là một cái gì thật khó hiểu. Làm sao chỉ trông thấy một khối đá cảm thạch sù sì nhà điêu khắc lại có thể thấy rõ hình thần Giupite để rồi dùng búa và đục mà đưa cái hình thù ấy ra ánh sáng? Tại sao một ý nghĩ khi từ trong óc nhà thơ tuôn ra đã được vũ trang bằng bốn âm vận và phân bố thành những câu đều đặn nhịp nhàng? Nghè làm thơ ứng tác cũng vậy, ngoài bản thân người ứng tác nhạy bén, cái liên hệ chặt chẽ giữa nguồn cảm hứng riêng của mình với cái ý chí bên ngoài của một người khác – tôi có giảng giải cho ông nghe cũng vô ích thôi. Nhưng... bây giờ cần phải nghĩ đến buổi ra mắt đầu tiên của tôi trước công chúng mới được. Ông thấy thế nào? Nên định giá vé là bao nhiêu, để cho công chúng khỏi kêu đắt và đồng thời để tôi cũng không đến nỗi thiệt thòi? Nghe nói là *la signora Catalani*(6) lấy 25 rúp một vé thì phải? Giá ấy được đấy ông nhỉ...

Phải từ những đỉnh núi cao vòi voi của thi ca tụt xuống cái quầy đếm tiền như vậy, Tsarxki rất lấy làm khó chịu, nhưng chàng cũng hiểu rõ nhu cầu sinh sống của anh bạn và đành bắt tay vào những cuộc tính toán nong với anh chàng thi sĩ người Ý. Trong dịp này nhà thơ ứng tác tỏ rõ một lòng thèm khát tiền bạc say sura, đến nỗi Tsarxki đâm bức mình, và chàng vội vàng từ giã người Ý, để khỏi mất hẳn cái cảm giác mến phục mà nhà thơ ứng tác đã gây ra trong lòng chàng. Nhà thơ Ý đang mải tính toán, nên không để ý thấy sự thay đổi này. Anh ta tiễn Tsarxki ra hành lang, cúi chào chàng rất kính cẩn và quả quyết với Tsarxki rằng sẽ đòi nhớ ơn chàng.

**Quỷ tha ma bắt!* - tiếng Ý

Alexander Pushkin

Đêm Ai Cập

Dịch giả : Thủy Nguyên

Chương 3

Giá vé 10 rúp; mở màn lúc 7 giờ.

Tờ quảng cáo

Gian phòng của công tước phu nhân X. được dành cho cuộc biểu diễn của nhà thơ ứng tác. Người ta đã dựng lên một cái bục. Ghế ngồi được xếp thành mười hai hàng. Đến ngày đã định, đúng bảy giờ

tối, gian phòng thấp đèn sáng trưng. Trước cửa đặt một cái bàn con có một người đàn bà mũi dài ngồi bán vé, đầu đội mũ dạ màu xám có cắm những chiếc lông chim gáy xơ xác, tay đeo đầy nhẫn. Ngoài cổng có mấy viên cảnh binh đứng. Công chúng bắt đầu lục tục kéo đến. Tsarxki là một trong những người đến sớm nhất. Chàng rất thiệt tha với buổi biểu diễn và muốn gặp nhà thơ ứng tác để hỏi xem chàng ta đã hài lòng về những việc tổ chức trang trí chua. Tsarxki gặp nhà thơ người Ý đang sốt ruột ngồi nhìn đồng hồ trong gian phòng bên; người Ý ăn mặc như một diễn viên trên sân khấu. Chàng ta vận toàn màu đen từ đầu đến chân. Cái cổ sơ-mi thêu đăng ten để hở ra, và màu da trắng bêch trên cổ tương phản một cách kỳ dị với bộ râu đen rậm rạp. Mái tóc nhà thơ rủ xuống từng chùm viền lấy vàng trán và đôi lông mày. Những thứ đó không làm cho Tsarxki vừa lòng lắm: chàng thấy khó chịu khi thấy một nhà thơ mà lại ăn mặc như một thằng hèn như vậy. Tsarxki hỏi thăm anh ta dăm ba câu và ra ngoài ở phòng ngoài. Bấy giờ công chúng đến mỗi lúc một đông.

Chỗ bao lâu các dãy ghế hành đã chật nhũng khách nữ giới ăn mặc cực kỳ sang trọng. Nam giới thì đứng vòng quanh thành một cái khung chật ở cạnh bục, dọc hai bên tường và sau hàng ghế cuối cùng. Các nhạc công đặt giá nhạc và ngồi ở hai bên bục. Ở giữa, trên một chiếc bàn có đặt một cái bình sứ. Công chúng đến rất đông. Mọi người đều nóng lòng chờ buổi biểu diễn bắt đầu. Cuối cùng đến bảy giờ rưỡi các nhạc công rục rịch soạn sửa, rồi bắt đầu chơi đoạn nhạc mở màn của vở Tangled(7). Mọi người đều ngồi vào chỗ và im lặng. Những phách cuối cùng của đoạn nhạc mở màn đã cù xong... Nhà thơ ứng tác bước ra, tiếng vỗ tay từ bốn phía nổ lên vang dội. Người Ý vừa cúi chào, vừa đi ra đến tận ngoài lề cái bục.

Tsarxki sốt ruột chờ xem cái phút đầu này gây một ánh tượng như thế nào, nhưng chàng để ý thấy rằng cách phục sức của người Ý mà chàng thấy khó chịu, lại không hề gây nên trong công chúng một ánh tượng như thế. Ngay bản thân chàng cũng không thấy anh ta có gì buồn cười khi trông thấy anh ta ở trên bục, khuôn mặt tái xanh, dưới ánh sáng rực rỡ của cây đèn treo và đèn nến. Tiếng vỗ tay đã ngót, tiếng nói chuyện im hẳn... Người Ý dùng một thứ tiếng Pháp lơ lớ thỉnh cầu các quý khách ra cho một số đề, vị nào ra đề sẽ viết nó vào một mảnh giấy riêng. Trước lời thỉnh cầu đột ngột đó mọi người đều im lặng đưa mắt nhìn nhau, chẳng ai đáp lại lấy một lời. Người Ý đứng đợi một lát, rồi nhắc lại lời thỉnh cầu lúc nãy với một giọng rụt rè, nhỏ nhẹ. Tsarxki bấy giờ đứng ngay ở bên cạnh bục. Chàng bắt đầu thấy lo lắng bứt rứt; chàng thấy trước rằng không có chàng thì việc này không xong, và thế nào rồi chàng cũng phải viết đầu đề của mình ra. Quả nhiên mấy cái đầu phụ nữ đã quay sang phía chàng và bắt đầu cất tiếng gọi chàng, lúc đầu họ còn gọi khe khẽ, sau càng ngày càng to dần. Nghe tên Tsarxki, nhà thơ ứng tác liền đưa mắt tìm chàng ở phía dưới chân mình, rồi trao cho chàng một cây bút chì và mảnh giấy, miệng mỉm cười thân ái. Phải đóng một vai trò trong tết hài kịch này, Tsarxki rất khó chịu, nhưng bây giờ không còn biết làm thế nào nữa; chàng cầm lấy cây bút chì và mảnh giấy trên tay người Ý viết mấy chữ vào đây. Người Ý từ trên bục bước xuống, đến lấy

cái bình để trên bàn đưa cho Tsarxki. Tsarxki bỏ mảnh giấy của mình vào bình. Guơng của chàng có tác dụng ngay; hai nhà báo, với tư cách là những người hoạt động văn học, tự thấy có nhiệm vụ mỗi người viết một đề. Viên thư ký đại sứ quá Nêapôn và một chàng thanh niên vừa mới đi du lịch về và trí óc đang còn mơ tưởng thành Phlôrenxi cũng ra đề bô vào bình. Cuối cùng một cô con gái xấu xí, theo lệnh của bà mẹ, nước mắt lưng tròng, cũng viết mấy dòng bằng tiếng Ý và đỗ mặt tía tai đưa cho nhà thơ ứng tác, trong khi các bà các cô khác nhìn cô ta, trên nét mặt thoảng vẻ giễu cợt. Trở về bục, nhà thơ ứng tác đặt chiếc bình lên bàn và bắt đầu lần lượt lấy mấy mảnh giấy ra đọc to từng mảnh một:

Gia đình Tsentsi.

(*La famiglia dei Cenci.*)

L'ultimo giorno di Pompeia.

Cleopatra e i suoi amanti.

La primavera veduta da una prigione.

Il trionfo di Tasso.

(Gia đình Tsentsi. – Ngày cuối cùng của thành Pômpei. – Clêopatra và các tình nhân của bà ta. – Mùa xuân nhìn qua cửa ngục. Cuộc khai hoàn của Tasso - tiếng Ý)(8)

- Thưa quý vị, ý quý vị thế nào ạ! - người Ý rụt rè hỏi đám công chúng. – Bây giờ tôi tự chọn lấy một trong các đề tài đã ra hay cần phải bắt thăm để quyết định ạ?

Trong đám đông có tiếng nói:

- Bắt thăm!

- Bắt thăm, bắt thăm! – công chúng lặp lại.

Nhà thơ ứng tác lại từ trên bục bước xuống, tay cầm chiếc bình, hỏi công chúng: - Vị nào vui lòng muốn rút thăm xem cần phải chọn đề nào đây ạ? – Nhà thơ ứng tác đưa mắt van lơn nhìn qua mấy dãy ghế trước. Trong số các cô các bà ăn mặc sang trọng ngồi ở đây không có ai nhúc nhích. Nhà thơ Ý chưa quen với cái vẻ lạnh nhạt của người phương Bắc nên hình như khổ tâm lắm... Chợt chàng ta trông thấy phía bên cạnh có một bàn tay nhỏ đi găng trắng giơ lên. Chàng háo hức quay sang phía đó và đến gần một thiếu nữ xinh đẹp ngồi một cách trang trọng ở cuối dãy ghế thứ hai. Cô thiếu nữ không chút ngượng nghịu thò bàn tay quý phái vào bình và, với cử chỉ hết sức tự nhiên đơn giản, rút ra một mảnh giấy.

Nhà thơ ứng tác bảo thiếu nữ:

- Xin cô làm ơn mở ra và đọc lên cho.

Cô thiếu nữ mở mảnh giấy ra và đọc:

- *Cleopatra e i suoi amanti.*

Cô thiêú nữ đọc rất khẽ, nhưng trong phòng bấy giờ im phăng phắc nên ai nấy đều nghe rõ mồn một. Nhà thơ ứng tác cúi mình rát thấp chào cô thiêú nữ, vẻ biêt ơn sâu sắc, và trở về chiếc bục của mình, quay về phía công chúng nói:

- Thưa quý vị, như vậy là tôi phải ứng tác theo đề tài "Clêopatora và các tình nhân của bà". Tôi xin trân trọng yêu cầu vị nào đã ra đề này cho biêt rõ ý: vị đó muôn nói đến những người tình nào, *perché la grande regina n'aveva molto...* (vì vị nữ hoàng vốn có nhiều tình nhân lắm... – tiếng Ý) Nghe nói đoạn nhiều vị khách nam giới cười rất to tiếng. Nhà thơ ứng tác hơi luồng cuồng. Chàng nói tiếp:
- Tôi muôn hỏi vị nào đã chọn đề tài này xem vị đó có ý ám chỉ có sự lịch sử nào... Nếu vị đó có lòng giải thích rõ, tôi xin cảm ơn vạn bội.

Không có ai chịu trả lời ngay cho. Một vài thiêú phụ nhìn sang phía người thiêú nữ xấu xí lúc nãy đã viết đề theo lệnh của bà mẹ. Người con gái đáng thương nhận thấy sự chú ý thiêú thiện cảm này và cảm thấy bối rối, đến nỗi nước mắt chảy ướt cả hàng mi... Tsarxki trông thấy thế không sao đành lòng được. Chàng quay sang phía nhà thơ ứng tác và nói với anh ta bằng tiếng Ý:

- Đề đó chính tôi ra. Tôi muôn nói đến một mẩu chuyện do Avrêlia Víchto(9) kể lại. Theo câu chuyện này thì nữ hoàng Clêopatora có lần đã định giá một đêm ân ái của mình là một mạng người, và đã có những người không thấy sợ hãi và ghê tởm trước điều kiện này... Nhưng tôi thấy hình như đề tài này hơi khó khăn một chút... có lẽ chọn một đề tài khác chẳng?...

Nhưng nhà thơ ứng tác đã bắt đầu cảm thấy hơi thở của thần thi ca... Chàng ra hiệu cho các nhạc công bắt đầu cùi nhạc. Sắc mặt chàng tái xanh đi một cách kinh khủng, chàng run lên như đang cơn sốt; mắt chàng sáng lên một tia lửa thần diệu; chàng lấy tay hất mái tóc đen nhánh, dùng khăn mùi – soa lau vàng trán cao lấm tấm mồ hôi... rồi bỗng bước tới trước, khoanh tay trước ngực thành hình chữ thập... Âm nhạc ngừng... Cuộc ứng tác bắt đầu.

Lâu dài rực sáng. Tiếng đồng ca,

Tiếng đàn ngân theo tiếng sáo chung hòa.

Nữ hoàng đầy, mắt đưa cùng tiếng nói

Làm tung bừng thêm tiệc lớn nguy nga;

Những trái tim vươn sát tới ngai vàng,

Bỗng nữ hoàng nghiêng mái đầu diễm lệ

Trên chén vàng, dáng trầm lặng nghĩ suy...

Và tiệc lớn huy hoàng như lặng thiếp ngay đi...

Khách bắt tiếng và im ngừng giọng hát.
 Nhưng nữ hoàng lại bừng vui khoé mắt,
 Ngang đầu lên dỗng dạc tiếng truyền đưa:
 - Được ái ân cùng ta là điểm phúc các người ư?
 Điểm phúc ấy các người mua được đây!
 Hãy im lặng nghe lời ta phán dạy:
 Giữa chúng ta, ta muốn xoá rào ngăn,
 Ai sẽ cùng ta mua bán ái ân?
 Ái ân ấy phen này ta sẽ bán;
 Hãy nói đi ai là người sẽ dám
 Mua một đêm ân ái với riêng ta,
 Và trả bằng tính mệnh chẳng kêu ca!
 Nữ hoàng phán - và mọi người kinh hãi
 Và bao nhiêu trái tim rung vì lửa lòng rực cháy...
 Nàng lắng nghe: bối rối tiếng thì thầm,
 Gương mặt lạnh lùng, ngạo nghẽ đứng dung,
 Và khinh khỉnh mắt đưa nhìn mọi kẻ
 Đang ước mơ mình mà nỗi lòng không dám hé...
 Bỗng một người rẽ vội đám đông lên,
 Và tiếp bước là hai chàng khác nữa.
 Thé hiên ngang, mắt ngồi như ánh lửa;
 Nàng đứng lên nghênh tiếp ba người
 Lòng thuận lòng ba tối trăng mua vui
 Và chẩn gói cõi âm đang dập đòn gọi họ.
 Và kia trông các thày phù thuỷ nợ
 Đã dốc bình định mệnh săn trong tay
 Trước mặt bao người đang lặng đứng noi đây;
 Ba chiếc thăm định kẻ sau người trước.
 Và Phlavi là tên người thứ nhất,
 Đã lùng danh tay tráng sĩ can trường,
 Trong đoàn quân La Mã ruồi muôn phương;
 Từng dạn gót bàn chân nơi trận địa;
 Không chịu nổi nữ hoàng kia ngạo nghẽ,
 Quá khinh người vênh vách kiu căng;

Chàng nhận lời thách thức ái ân
 Như đã nhận, những ngày trên trận tuyến
 Lời thách thức bước vào huyết chiến.
 Tiếp theo chàng: vị hiền triết Critôn,
 Tuổi thiêú niên, nhưng tiếng đã vang đồn,
 Chàng sinh trưởng trong cánh rừng hút gió
 Của Épiquya(10) và tôn thờ ngưỡng mộ
 Kipriđa(11), Kharít(12) và Amua(13).
 Trông dáng chàng mắt ngắm thảy đều ưa,
 Như một đoá hoa xuân vừa hé nở.
 Người sau rốt, tên chàng truyền trong sử,
 Trên má chàng mơn mởn chớm lông to,
 Trên mắt chàng lóng lánh ánh lửa say mơ,
 Và sức mạnh ái ân dường sóng bể
 Sôi sục dậy trong tim chàng son trẻ,
 Và nữ hoàng kinh ngạc ngược trông chàng.
 - Ôi! Nữ thần của lạc thú truy hoan,
 Ta nguyện sẽ cùi bên người phung sự
 Như một kẻ trên đồi chưa từng có
 Ta tới nơi như một kẻ nữ tỳ
 Trên gói chăn của ân ái mê ly.
 Hãy nghe đây, hỡi nữ thần Kipriđa,
 Các ngươi nữa, hỡi các thần địa ngục,
 Hỡi các thần của Aít(14) hung tàn!
 Ta nguyện thè đến tận sáng mai ra
 Cho đến phút bình minh bừng toả sáng,
 Ta nguyện quyết sẽ làm cho thoả mãn
 Những lòng người lửa dục đang bùng lên,
 Ta sẽ làm mê mẩn đến cuồng điên
 Những kẻ chiếm thân ta và sẽ làm sáng rõ
 Những bí quyết ái ân đã từng che giấu họ,
 Với khoái lạc thần tiên mãn nguyện tràn đầy.
 Nhưng hẽ chúa bình minh vĩnh cửu đã vung tay
 Tung ánh sáng lên trời cao chói đỏ,

Ta thè - dưới lưỡi dao thần đao phủ
Đầu những người diêm phúc sẽ băng roi.

Alexander Pushkin

Đêm Ai Cập

Dịch giả : Thủy Nguyên

Phụ Lục

Đêm Ai Cập

Thoạt đầu Puskin đặt tên cho truyện này là "Clêôpatora". Ông viết vào mùa thu năm 1835 ở Mikhailópxkôïê. Tác phẩm không được hoàn thành trọn vẹn. Có lẽ Puskin sử dụng trích đoạn trường ca bở dở "Êderxki" (1833) và bài thơ về Clêôpatora viết năm 1824 và được viết lại năm 1828 của mình đưa vào truyện làm lời ứng tác của nghệ sĩ Ý. Hình tượng nhà thơ ứng tác có thể có được do ảnh tượng sau các buổi trình diễn của người Đức tên là Mắc Langhesvartxo đến nước Nga năm 1832. Người bạn gần gũi của Puskin, nhà thơ Ba Lan Adám Mitxkiêvich cũng có tài ứng tác thơ. Ở hình tượng Tsarxki, Puskin đưa vào một số nét tiêu sú của bản thân. Truyện "Đêm Ai Cập" lần đầu in sau khi nhà thơ đã qua đời, trong tạp chí "Người đương thời" (1837, t. VIII).

- 1) Đè từ này lấy ở "Tùng thư trò chơi chữ" (1771) của hầu tước Biovro.
- 2) Món kem sữa làm ở cửa hàng kẹo bánh của Rêdanóp ở Péterburg.
- 3) Métzenát - người đỡ đầu khoa học và nghệ thuật; gọi theo tên một nhà quý tộc giàu có ở Rôm, nổi tiếng che chở các nhà thơ và họa sĩ.
- 4) Đè từ trích trong bài tụng ca "Thượng đế" (1784) của G. Dergiavin.
- 5) Dexđêmôna - nữ nhân vật trong bi kịch "Ôtenlô" (1604) của U. Séchxpia.
- 6) La singnora Catalani - bà Catalani Angiêlica (1780-1849) - nữ ca sĩ nổi tiếng người Ý, những năm 20 thế kỷ XIX sang biểu diễn ở Péterburg.
- 7) "Tăngkrét" (1813) - nhạc kịch của nhạc sĩ Ý Gioakinô Rôxinho (1792-1868) dựa trên cốt truyện bi kịch cùng tên của Vônte (1760). Được công diễn ở Péterburg vào mùa biểu diễn năm 1834-1835.
- 8) Gia đình Tsentsi - một gia đình quyền quý ở La Mã. Năm 1598 các thành viên của gia đình này bị truy tố vì tội giết người cha của gia đình là Phrantsexcô Tsentxi. Cảnh sát của Giáo hoàng Klimen VIII dò la được rằng tham gia vào vụ giết người này có cô con gái của Phrantsexcô - cô Béatoritsê xinh đẹp, em trai cô ta và dì ghê của họ, vợ Phrantsexcô là Lukrêtxia Pêtorônhî. Mặc dù toà án đã

rõ ràng việc giết người có nguyên nhân là sự lăng nhục quá đáng của gã Phrantsexcô truy lạc và chuyên quyền đối với các thành viên trong gia đình, nhưng các bị cáo vẫn bị kết án tử hình. Thái độ kiên quyết của Bêatoritsê thể hiện trong khi bị tra tấn và lúc lên đoạn đài đã khiến cho mọi người thương cảm. Lịch sử gia đình Tsentsi là cơ sở cho một loạt tác phẩm văn học.

Ngày cuối cùng của thành Pômpei. - Chủ đề để ứng tác thơ có lẽ được gợi ra bởi bức tranh của Cáclo Pêtorôvich Briulóp (1799-1852) được trưng bày ở Péterburg năm 1834 và gây tiếng vang lớn trong dư luận.

Cléopatra và các tình nhân của bà. – Cléopatra (69-30 trước công nguyên) - nữ hoàng cuối cùng của Ai Cập. Triều đại của bà ta trùng với giai đoạn Ai Cập bị La Mã chinh phục. Nhằm giữ được quyền binh trong tay mình, Cléopatra đã gắn bó số phận của mình khi thì với Xêda, lúc thì với Mâccor Antôni (thống lĩnh quân đội La Mã đã chạy sang Ai Cập). Khi Mâccor Antôni bị Óctavian đánh bại, Cléopatra đã uống thuốc độc tự tử, và Ai Cập bị sáp nhập với La Mã. Cléopatra nổi tiếng vì trí thông minh, vì sắc đẹp hiếm có, vì tri thức và thói truy lạc. Hình tượng Cléopatra và số phận của bà ta là đề tài của nhiều tác phẩm văn học.

Mùa xuân nhìn qua cửa ngục. – Đề tài có lẽ được gợi ra bởi chi tiết trong cuốn sách nổi tiếng lúc đó của nhà văn và nhà hoạt động chính trị Ý Xinviô Penlicô (189-1854) "Những nhà ngục của tôi" (1832)

Cuộc khai hoàn của Tasso. - Tôcvatô Tasso (1544-1595) – nhà thơ Ý nổi tiếng thời Phục Hưng. Sóng dưới triều quận công Phêraroxxki Anphôngxơ II. Do những mưu toan đoạt trong cung đình nên bị giam vào ngục, đến cuối đời vẫn bị truy nã và bị chết trong nhà tù ít lâu trước khi được vòng nguyệt quế ở Kapitôlia. Về đề tài này K.N. Bachiuskóp (1787-1855) đã viết bản sau ca "Tasso hâp hối" (1817).

9) Ý nói tình tiết trong cuốn sách "Về những con người danh tiếng của thành La Mã" mà người ta cho là của nhà văn và nhà sử học La Mã cổ đại Xéchxtor Avrêlia Vichto (thế kỷ IV sau công nguyên).

10) Épiquya - triết gia duy vật cổ Hy Lạp thế kỷ IV-III trước công nguyên, cho rằng mục đích cuộc sống là hướng khoái lạc.

11) Kipriđa – tên gọi nữ thần tình yêu của người Hy Lạp cổ đại.

12) Kharít – trong thần thoại cổ Hy Lạp thì ba chị em nữ thần tượng trưng cho sự duyên dáng và lôi cuốn.

13) Amua – thần tình yêu của người La Mã cổ đại. Được thể hiện qua hình hài một chú bé trần truồng có đôi cánh sau lưng và bộ cung tên.

14) Aít – theo thần thoại cổ Hy Lạp, đó là thần của âm phủ và của vương quốc các người chết.

Thủy Nguyên dịch

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Đánh máy : huytran

Nguồn: huytran

Được bạn: NHDT đưa lên

vào ngày: 29 tháng 11 năm 2006